

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 454/TTr-STNMT ngày 10/10/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

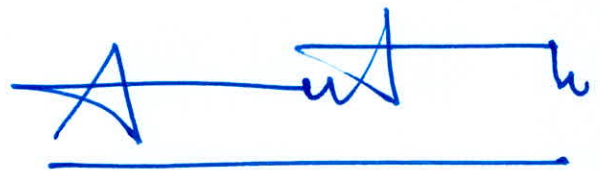
**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Huy Tuấn**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 87 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Lệ phí:</b> - Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 4.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 10.000.000 đồng/01 giấy phép; - Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 15.000.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đầu giá quyền khai thác khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định

						<p>về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thăm định đề án thăm dò khoáng sản.</p>
2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:	<b>Lệ phí:</b>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP</p>
					<p>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</p> <p>- Diện tích thăm dò trên 50.000</p>	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<p>ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</p> <p>ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

						Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.
3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<p><b>Lệ phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích thăm dò nhỏ hơn 100 ha, mức thu là 2.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò từ 100 ha đến 50.000 ha, mức thu là 5.000.000 đồng/01 giấy phép;</li> <li>- Diện tích thăm dò trên 50.000 ha, mức thu là 7.500.000 đồng/01 giấy phép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt</li> </ul>

						<p>động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.</li> </ul>
4	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài</li> </ul>

				<p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>		<p>nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</p>
5	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Không quá 184 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></p>	<p><b>Phí thăm định:</b></p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) đến 01 tỷ đồng: 10.000.000 đồng;</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 01 đến 10 tỷ đồng: 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT) trên 10 đến 20 tỷ đồng: 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng);</p> <p>- Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế</p>	<p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng</p>

					GTGT) trên 20 tỷ đồng: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng).	cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;  - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
6	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	Không quá 10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái , qua một trong các hình thức sau:  - Trực tiếp;  - Dịch vụ bưu chính công ích;  - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên	Không	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;  - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;  - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT



				Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>		ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.	
7	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình					
		Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	Không quá 87 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Lệ phí:</b> <b>1. Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</b> + Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm: 1.000.000 đồng/giấy phép; + Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm: 10.000.000 đồng/ giấy phép; + Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm: 15.000.000 đồng/ giấy phép. <b>2. Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</b>	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định	
		Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư công trình	Không quá 57 ngày làm việc				

				gov.vn	<p>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm: 15.000.000 đồng/ giấy phép;</p> <p>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 tại cột này</u>: 20.000.000 đồng/ giấy phép;</p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 tại cột này</u>: 30.000.000 đồng/ giấy phép;</p> <p><b>3. Giấy phép khai thác khoáng sản</b></p>	<p>về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</p> <p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--------	--	---

					<p>làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 40.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>4.</b> Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã quy định tại mục 1, 2, 3, 6, 7 cột này:</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 40.000.000 đồng/ giấy phép;</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 50.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>5.</b> Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã quy định tại mục 2, 3, 6 cột này: 60.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>6.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 80.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>7.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 100.000.000 đồng/ giấy phép.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

		Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	Không quá 40 ngày làm việc		Không	
8	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Không quá 34 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</li> <li>- Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-</li> </ul>

						CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
9	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	Không quá 34 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;</li> <li>- Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</li> </ul>

10	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<p><b>Lệ phí:</b></p> <p><b>1.</b> Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có công suất khai thác dưới 5.000 m<sup>3</sup>/năm: 500.000 đồng/giấy phép;</li> <li>+ Có công suất khai thác từ 5.000 m<sup>3</sup> đến 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 5.000.000 đồng/giấy phép;</li> <li>+ Có công suất khai thác trên 10.000 m<sup>3</sup>/năm: 7.500.000 đồng/giấy phép.</li> </ul> <p><b>2.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm: 7.500.000 đồng/giấy phép;</li> <li>b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</li> </ul>
----	----------	--	----------------------------	--	---	---

				<p>dụng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 cột này: 10.000.000 đồng/ giấy phép;</u></p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 cột này: 15.000.000 đồng/ giấy phép;</u></p> <p><b>3.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>4.</b> Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên <u>trừ các loại khoáng sản: cát, sỏi lòng suối;</u> khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ; khoáng sản làm nguyên liệu xi măng,</p>	<p>quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	--	--

khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, đá ốp lát và nước khoáng; khoáng sản quý hiếm; khoáng sản đặc biệt và độc hại thì mức phí là:

a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng/ giấy phép;

b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng/ giấy phép.

**5.** Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản: khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng; khoáng sản quý hiếm thì mức phí là 30.000.000 đồng/ giấy phép.

**6.** Giấy phép khai thác khoáng sản quý hiếm: 40.000.000 đồng/ giấy phép.

**7.** Giấy phép khai thác khoáng



					sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng/ giấy phép.	
11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Không quá 45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Lệ phí:</b> <b>1.</b> Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: + Có công suất khai thác dưới 5.000 m <sup>3</sup> /năm: 500.000 đồng/ giấy phép; + Có công suất khai thác từ 5.000 m <sup>3</sup> đến 10.000 m <sup>3</sup> /năm: 5.000.000 đồng/ giấy phép; + Có công suất khai thác trên 10.000 m <sup>3</sup> /năm: 7.500.000 đồng/ giấy phép. <b>2.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: a) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m <sup>3</sup> /năm: 7.500.000 đồng/ giấy phép; b) Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

				<p>có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m<sup>3</sup>/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, than bùn <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 cột này: 10.000.000 đồng/ giấy phép;</u></p> <p>c) Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên, <u>trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 cột này: 15.000.000 đồng/ giấy phép;</u></p> <p><b>3.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng: 20.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>4.</b> Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên <u>trừ các loại khoáng sản: cát, sỏi lòng suối;</u></p>	<p>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>
--	--	--	--	---	--

				<p>khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ; khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, đá ốp lát và nước khoáng; khoáng sản quý hiếm; khoáng sản đặc biệt và độc hại thì mức phí là:</p> <p>a) Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 20.000.000 đồng/ giấy phép;</p> <p>b) Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: 25.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>5.</b> Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản: khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng; khoáng sản quý hiếm thì mức phí là 30.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p><b>6.</b> Giấy phép khai thác khoáng sản</p>	
--	--	--	--	---	--

					<p>quý hiếm: 40.000.000 đồng/ giấy phép.</p> <p>7. Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại: 50.000.000 đồng/ giấy phép.</p>	
12	1.004135	<p>Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản</p>	<p>Không quá 45 ngày làm việc</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</li> </ul>

13	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Không quá 78 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi</li> </ul>
----	----------	------------------------	----------------------------	--	---	---

						trường.
14	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 33 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đông Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái , qua một trong các hình thức sau:  - Trực tiếp;  - Dịch vụ bưu chính công ích;  - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Lệ phí:</b> 5.000.000 đồng/ giấy phép	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  - Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;  - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;  - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;  - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức

						thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
15	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 18 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	<b>Lệ phí:</b> 2.500.000 đồng/ giấy phép.	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức

						thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
16	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Không quá 21 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Yên Bái, tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái, qua một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Yên Bái tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.yenbai.gov.vn">https://dichvucong.yenbai.gov.vn</a>	Không	- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.